

Hoàn thiện hệ thống pháp lý cho sự phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học

Enhancing the legal framework for developing creative startup ecosystems in universities

Nguyễn Thị An Nhân^{a*}
Nguyen Thi An Nhan^{a*}

^aTổ Pháp chế - Phòng Tổ chức nhân sự, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
^aLegal Affairs Team - Human Resources Department, Nguyen Tat Thanh University

(Ngày nhận bài: 12/08/2024, ngày phản biện xong: 23/10/2024, ngày chấp nhận đăng: 10/01/2025)

Tóm tắt

Để phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cần sự xây dựng các yếu tố thị trường, nguồn nhân lực, tài chính, các chính sách có liên quan, ý tưởng khởi nghiệp và giáo dục. Các cơ sở giáo dục đại học đóng một vai trò quan trọng trong hệ thống khởi nghiệp sáng tạo khi đồng thời là nơi đào tạo nguồn nhân lực và là nơi sản sinh ra các ý tưởng khởi nghiệp. Trường đại học là đơn vị có thể hỗ trợ các doanh nghiệp và có lợi thế trong việc trực tiếp là đơn vị khởi nghiệp tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Muốn phát triển đúng hướng khả năng này thì hành lang pháp lý để cho một cơ sở giáo dục đại học vừa có chức năng đào tạo vừa có năng lực khởi nghiệp, cần hoàn thiện, thống nhất và rõ ràng. Bài viết chỉ ra và phân tích những lỗ hổng, điểm mâu thuẫn trong quy định hiện nay về vấn đề này trong khía cạnh quyền sở hữu tài sản trí tuệ, chuyển đổi công nghệ, các quy định về việc thành lập doanh nghiệp trong trường đại học và gợi ý một số giải pháp.

Từ khóa: doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hệ thống pháp lý; trường đại học; sở hữu trí tuệ.

Abstract

In operating a robust entrepreneurial ecosystem, various factors must be considered, including the market, human resources, finance, policies, ideas, and education. Among these, the university environment plays a crucial role in educating human resources, and creating research-driven ideas. Higher education institutions play an important role in the innovation and entrepreneurship ecosystem as they simultaneously serve as centers for training human resources and generating startup ideas. To develop enterprises belonging to universities that have functions in both education and business, it is essential to have an effective legal system to support them. This article will address the matters of management and operation of intellectual property rights, technology transfer, and the commercialization of products by a university and suggest some solutions.

Keywords: Science and technology enterprises; creative startup ecosystem; legal system; university; intellectual property.

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị An Nhân
Email: ntanhan@ntt.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Ngày 18 tháng 05 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án 844) nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với mục đích cốt lõi là tạo dựng môi trường thuận lợi để phát triển khả năng tăng trưởng dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới. Mục tiêu đặt ra để hoàn thiện Đề án 844 là hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo một cách nhanh chóng; chính sách phát triển cụ thể; các đơn vị, cá nhân có tiềm lực được sự hỗ trợ từ trung ương đến địa phương, trong và ngoài nước. Đến 28 tháng 03 năm 2024, Ban điều hành Đề án 844 cũng nhận ra rằng trong giai đoạn tiếp theo, ưu tiên việc hoàn thiện hành lang pháp lý, đặt trọng tâm làm sáng tỏ khái niệm và bản chất của đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, ban hành các quy định về loại hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, và các hoạt động khác có liên quan [1].

Việc khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học có thể khởi đầu bằng việc các trường đại học xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, tạo ra các tài sản trí tuệ, chú trọng đầu tư nguồn lực về tài chính và nhân sự vào nghiên cứu, sáng tạo và tăng cường các chính sách hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các tài sản mà trường đại học có quyền sở hữu. Từ đó, các trường đại học có thể sử dụng các tài sản trí tuệ để làm vốn góp thành lập các doanh nghiệp - hoặc nói cách khác đây là một cách để thương mại hóa tài sản trí tuệ. Bài viết đặt trọng tâm nghiên cứu Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2008 về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT); Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 109/2022/NĐ-

CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là Nghị định 109/2022/NĐ-CP). Theo đó, Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT đã nêu các nội dung về khai thác thương mại của tài sản trí tuệ còn chung chung và với khoảng cách là 16 năm thì những quy định này đã có những điểm chưa đồng bộ với quy định mới về hoạt động khởi nghiệp, thương mại hóa các sản phẩm và có tồn tại những bất cập so với Nghị định 109/2022/NĐ-CP.

Bài viết tập trung nêu về việc hoàn thiện chính sách pháp lý cho việc khởi nghiệp sáng tạo – thương mại hóa tài sản trí tuệ từ các trường đại học dựa trên các khó khăn về thực trạng và các quy định pháp lý hiện hành.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích luật viết để chỉ ra những lỗ hổng chưa được văn bản pháp luật quy định hoặc làm sáng tỏ, liên hệ các quy định trong văn bản có liên quan với nhau, từ đó phát triển luật. Đối tượng của phương pháp này là các điều luật được ghi trong các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành [2].

3. Nội dung

3.1. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học

Để hiểu rõ thế nào là “Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo” trong môi trường đại học, ta có thể xét đến các khái niệm về “hệ thống đổi mới sáng tạo” và “hệ sinh thái khởi nghiệp/hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo” và đối chiếu các hệ thống này trong môi trường đại học. Theo Granstranda và Holgersson, hệ thống đổi mới sáng tạo là sự phát triển của một quần thể bao gồm các tác nhân, hoạt động, tài sản/phương tiện, các mối quan hệ thay thế và liên kết với nhau, những yếu tố này quan trọng đối với hoạt động đổi mới của một chủ thể hoặc một nhóm chủ thể [3]. “Hệ sinh thái khởi nghiệp/ hệ sinh

thái khởi nghiệp sáng tạo” được định nghĩa là một cộng đồng có các thực thể cộng sinh có nhiệm vụ chia sẻ, bổ sung cho nhau để tạo nên một môi trường thuận lợi có thể đẩy mạnh sự hình thành nên các doanh nghiệp khởi nghiệp hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, và tăng trưởng nhanh [4, tr.364].

Hệ sinh thái khởi nghiệp sẽ có cấu phần gồm 3 giai đoạn chính: giai đoạn lên ý tưởng; giai đoạn tung sản phẩm ra thị trường và giai đoạn tăng trưởng. Theo đó, ở giai đoạn lên ý tưởng cần vai trò của người truyền cảm hứng, người giáo dục, người hỗ trợ thẩm định ý tưởng. Giai đoạn tung sản phẩm ra thị trường chủ yếu dựa vào doanh nhân, qua ba bước là bắt đầu, phát triển và tung ra sản phẩm. Giai đoạn thứ ba là tăng trưởng về nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư thiên thần, đầu tư mạo hiểm và hỗ trợ kết nối mạng lưới [5, tr.176]. Từ khái niệm trên, có thể thấy rằng trong hệ thống khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đóng một vai trò quan trọng. Mặc dù, quy định của pháp luật không nêu ra khái niệm “hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo” nhưng có nêu khái niệm “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo”. Cụ thể, Nghị định 94/2020/NĐ-CP [6] về Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia có nêu “Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.”

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo dựa vào các trường đại học cũng là một loại hình của hệ sinh thái khởi nghiệp, trong đó các trường đại học hay các viện nghiên cứu học thuật chính là trung tâm hình thành cho các bạn trẻ ba yếu tố gồm thái độ, kỹ năng và hành vi. Nói đến hình thức này chính là nói đến chương trình học thuật trong trường đại học tập trung vào phát triển tinh thần kinh doanh cho sinh viên hoặc/và thương mại hóa công nghệ hay sở hữu trí tuệ do trường tạo ra. Để làm được điều này những nhà nghiên cứu hoặc

những người có quan tâm về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cần nhận thức được tinh thần kinh doanh là một hạt nhân của giáo dục cao đẳng và đại học [7, tr.366].

Các trường đại học đóng vai trò chủ chốt trong hệ sinh thái khởi nghiệp và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, trong cả 03 giai đoạn khởi nghiệp. Nhà trường vừa cung cấp các giảng viên, nghiên cứu viên chất lượng cao vừa cung cấp các kiến thức cần thiết trong quá trình sáng tạo [8]. Ở các nước Mỹ, Israel, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v..., nơi có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, có đến 80% - 85% doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo xuất phát từ trường đại học [9].

Do đó, nhà trường vừa đóng vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp bên ngoài trong tiến trình khởi nghiệp, vừa có thể tự tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp, tận dụng nguồn lực sẵn có, hay nói cách khác các cơ sở giáo dục đại học nói chung và các trường đại học từ công lập đến tư thục nói riêng có thể thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ có thể là một đơn vị trực thuộc trong trường đại học, với sản phẩm kinh doanh chính là các kết quả nghiên cứu khoa học của các viện nghiên cứu trong trường.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học trong bài viết này được hiểu là một hệ thống các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có mối liên kết với nhau, tương trợ, phối hợp với nhau trong quá trình phát triển ý tưởng, hoạt động khởi nghiệp, tập trung vào các tiềm lực tài sản trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm, chuyển giao công nghệ.

3.2. Quy định pháp luật về việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở trường đại học

3.2.1. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

Để thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học, nhà trường cần

đẩy mạnh hoạt động ươm tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ. Vấn đề đầu tiên cần quan tâm là xác định quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học. Chỉ tính riêng năm 2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận 156.413 đơn các loại và xử lý được 125.778 đơn, trong số đơn xử lý có 4.130 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Cụ thể, số văn bằng bảo hộ về sáng chế là 3668 đơn và số văn bằng về kiểu dáng công nghiệp (bao gồm cả đơn quốc gia và đơn quốc tế) là 1852 đơn [10]. Điều này cho thấy tiềm năng về khoa học công nghệ và nhu cầu bảo hộ tài sản trí tuệ là không hề nhỏ.

Hiện nay, việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học của các trường đại học không còn xa lạ, nhưng việc chỉ đăng ký thì chưa đủ để khai thác tận cùng các kết quả nghiên cứu và các trường đại học cũng chưa thể khởi nghiệp sáng tạo từ các “bằng sáng chế”. Tiến xa hơn việc đăng ký là phải khai thác thương mại các quyền sở hữu trí tuệ và việc khai thác thương mại sẽ dẫn đến một khía cạnh pháp lý khác cần quan tâm đó là tỷ lệ phân chia theo tỷ lệ sở hữu của các tài sản.

Căn cứ theo khoản 1, Điều 7 của Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT, quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được xác lập tương ứng với tỷ lệ nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Nguồn lực có thể từ các giá trị vật chất và phi vật chất, điều đó có nghĩa rằng pháp luật công nhận quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ có thể được xác lập dựa trên tỷ lệ vốn đầu tư hoặc tỷ lệ công sức đóng góp hoặc qua quá trình thỏa thuận giữa các bên. Khoản 2, Điều 7 của Quyết định số 78, 2008 chỉ rõ rằng cơ sở đào tạo bắt buộc dành một phần quyền sở hữu trí tuệ dành cho tác giả tạo ra tài sản trí tuệ, mặc dù quyết định chưa quy định đến việc hiểu như thế nào là một phần và cụ thể tác giả hoặc nhóm tác giả sẽ được phân chia bao nhiêu phần trăm nhưng quyết định đã quy định được nguồn lực phi vật chất cũng là căn cứ để phân chia quyền

sở hữu. Việc phân chia quyền sở hữu cho các chủ thể có liên quan sẽ có ý nghĩa rất lớn đến việc quyết định “thương mại hóa” của tài sản sau này.

Tuy nhiên, Điều 13 của Nghị định 09/2022/NĐ-CP quy định rằng đối với các tài sản trí tuệ được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đóng góp của các nhà tài trợ, cơ sở giáo dục đại học có quyền thảo thuận với nhà tài trợ về việc giao quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu các kết quả nghiên cứu cũng như phân chia lợi nhuận sau khi các kết quả nghiên cứu khoa học được thương mại hóa. Như vậy, theo Nghị định 109/2022/NĐ-CP thì việc xác lập quyền sở hữu dựa trên nguồn lực là từ các giá trị phi vật chất là căn cứ yếu tố nhất giữa các căn cứ để xác định quyền sở hữu và đồng nghĩa với việc tác giả có thể sẽ không được phân chia quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu của mình. Điều này đang tạo sự mơ hồ trong quy định giữa Nghị định 109/2022/NĐ-CP và Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT.

Mặc dù, Điều 135 và Điều 136a của Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định nghĩa vụ trả thù lao cho tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và thiết kế bố trí nhưng chưa đề cập rằng tác giả có được phân chia quyền sở hữu hay không. Tác giả có quyền được nhận thù lao nhất định, nhưng việc có quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc các tác giả của kết quả nghiên cứu khoa học có quyền được quyết định các kết quả nghiên cứu của mình trong quá trình thành lập doanh nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học và phân chia tỷ lệ như thế nào cũng cần được định hướng rõ bởi luật. Có thể thấy rằng căn cứ pháp lý để xác định tỷ lệ quyền sở hữu tài sản trí tuệ là chưa rõ ràng, điều này sẽ tạo sự khó khăn, bồi rối cho các nhà nghiên cứu và nhà quản trị đại học.

3.2.2. Phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa sản phẩm

Căn cứ theo Điều 13 của Nghị định 109/2022/NĐ-CP, đối với các tài sản trí tuệ được

hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có vốn góp của các nhà tài trợ, cơ sở giáo dục đại học có quyền thỏa thuận việc phân chia lợi nhuận sau khi các kết quả nghiên cứu khoa học được thương mại hóa. Tuy nhiên, khoản 6 Điều 15 của Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT nêu rằng thủ trưởng của cơ sở giáo dục đại học là người quy định tỷ lệ phân phối lợi ích thu được do khai thác thương mại tài sản trí tuệ và quy định việc chuyển giao quyền đăng ký, quyền khai thác thương mại tài sản trí tuệ của cơ sở giáo dục.

Như vậy, những quy định nêu tại Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT và Nghị định 109/2022 chưa đồng bộ. Thứ nhất trong trường hợp cơ sở giáo dục đại học không là chủ sở hữu toàn phần đối với tài sản trí tuệ thì thủ trưởng cơ sở giáo dục nếu như không trao đổi, thống nhất ý kiến với các đồng sở hữu khác thì không thể là người toàn quyền quy định việc chuyển giao quyền đăng ký, quyền khai thác thương mại trí tuệ. Bên cạnh đó, nếu việc khai thác thương mại đối với các nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước thì phải tuân thủ theo quy định của nhà nước về tài sản công. Ngoài ra, vai trò của hội đồng trường là chưa được đề cập trong việc quyết định tỷ lệ phân chia.

4. Thảo luận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học

Trường đại học là nhân tố quan trọng trong sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp và hệ thống đổi mới sáng tạo của quốc gia nhờ khả năng tuyển dụng và đào tạo được đội ngũ có tay nghề cao, cung cấp ý tưởng khởi nghiệp, hỗ trợ khoa học công nghệ cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhận được hỗ trợ từ trường đại học sẽ phát triển thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và hơn nữa trở thành đối tác nghiên cứu về khoa học, công nghệ [11]. Tuy nhiên, một hoạt động khác cũng góp phần không nhỏ đó là việc thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học với những lợi thế có thể kể đến như: khai thác thương mại tài sản trí

tuệ tại nguồn, mang lại cơ hội chuyển giao khoa học và công nghệ, mở rộng nghiên cứu, tạo môi trường thực tập cho sinh viên, v.v... Đây là lợi ích dành cho cán bộ, giảng viên, người lao động trong trường đại học và cả người học.

Việc thành lập một doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc trường đại học hoặc đại học không phải là một vấn đề mới, nhưng không phải là một hình thức phổ biến. Các cơ sở giáo dục đại học đã tiên phong trong việc thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ có thể kể đến như: (1) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) với Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên HUS Company limited – HUSCO) (2004); (2) Đại học Bách Khoa Hà Nội với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Bách Khoa Hà Nội - BK Holdings (2008); (3) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) với Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học và Du lịch Văn Khoa (2018). Mặc dù mỗi chủ thể kinh doanh có thế mạnh riêng nhưng các doanh nghiệp kể trên đều tập trung vào dịch vụ tư vấn về các lĩnh vực khoa học công nghệ; đào tạo; chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm từ các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ của trường đại học; ươm tạo và đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp khác.

Xét về khía cạnh pháp luật, các trường đại học được quyền thành lập doanh nghiệp theo nhu cầu phát triển của mình [12], trường đại học được quyền thành lập doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ; và tài sản sở hữu trí tuệ được đề cập đến như là một tài sản để có thể góp vốn cho doanh nghiệp [13]. Nghị định 09/2022/NĐ-CP cũng mở rộng phạm vi đề cập về hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Theo đó ở khoản 5, Điều 17 chỉ ra rằng cơ sở giáo dục đại học sở hữu bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích đã đăng ký và sở hữu trí tuệ, được thành lập doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp khoa học để có thể khai

thác, hoàn thiện và thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung cần được làm rõ. Thứ nhất, Nghị định 109/2022/NĐ-CP chỉ nêu cơ sở giáo dục sở hữu độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được thành lập doanh nghiệp mà không quy định cụ thể các trường hợp cơ sở giáo dục đại học là đồng sở hữu thì việc thành lập doanh nghiệp sẽ phụ thuộc như thế nào về tỷ lệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ. Theo căn cứ của luật thì trong trường hợp cơ sở giáo dục chỉ là đơn vị đồng sở hữu thì khi thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, mối quan hệ giữa nhà trường và các đơn vị cùng có quyền sở hữu khác sẽ hợp tác thành lập doanh nghiệp, nhưng trong trường hợp phần trăm tỷ lệ sở hữu thấp, thì doanh nghiệp khoa học và công nghệ có được xem là doanh nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học hay không?

Thứ hai, hành lang pháp lý cần làm rõ nội dung về các doanh nghiệp được thành lập trong cơ sở giáo dục đại học sẽ có mối liên hệ, cơ cấu tổ chức và các chức danh quản lý của công ty, và vai trò của các tác giả kết quả tài sản trí tuệ. Doanh nghiệp hoạt động chủ yếu theo Luật Doanh nghiệp, còn trường đại học hoạt động dựa trên Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục đại học sửa đổi, từ đó sẽ tạo ra những khoảng chênh lệch trong việc hình thành cơ cấu, lựa chọn loại hình doanh nghiệp, thu hút vốn đầu tư, cơ cấu của trường đại học và doanh nghiệp. Ngoài ra, pháp luật cần hoàn thiện thể chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học ở các điểm sau: Thứ nhất, quyền hạn và nghĩa vụ của hiệu trưởng và hội đồng trường trong các hoạt động của doanh nghiệp; thứ hai, vai trò của các nhà nghiên cứu là tác giả của các tài sản trí tuệ là tài sản được thương mại hóa trong hoạt động của doanh nghiệp; thứ ba, quy định việc phân chia lợi nhuận giữa 03 nhóm chủ thể: trường đại học, doanh nghiệp trong trường đại học, và lợi ích của tác giả kết quả

nghiên cứu khoa học. Các nhà khoa học có thể là một chủ thể góp vốn, trí tuệ và công sức xây dựng doanh nghiệp, v.v... Thứ tư, luật cần quy định loại hình doanh nghiệp phù hợp với sự phát triển của đơn vị chủ quản, trường hợp loại hình kinh doanh là công ty cổ phần, hay công ty trách nhiệm hữu hạn thì đều có hình thức huy động vốn khác nhau, nếu không có quy định cụ thể, rõ ràng và nhất quán thì doanh nghiệp chỉ mang tính hình thức và khó phát triển.

Thứ ba, đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, do luật không cho phép cán bộ, công chức, viên chức có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp [14] nên các lãnh đạo của trường hoặc các nhà khoa học không được đồng thời là lãnh đạo của doanh nghiệp. Tuy nhiên hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ lại gắn liền với các hoạt động nghiên cứu của trường đại học, nếu hoạt động này không do ít nhất một đến hai nhà khoa học quản lý thì sẽ hạn chế về sự hiểu biết về trường, về sản phẩm mà doanh nghiệp đang kinh doanh, cũng như các hoạt động khoa học nội tại của trường.

Ngoài ra, Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT xác định tác giả các kết quả nghiên cứu khoa học được quyền phân chia tỷ lệ sở hữu nhưng lại hạn chế quyền quản lý nếu tác giả là viên chức, công chức, nên dù có tỷ lệ sở hữu cao cũng không được quyền quản lý công ty. Điều này sẽ gây khó khăn trong việc vận hành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đặc biệt khi vốn góp của nhà nghiên cứu có thể là chính quyền sở hữu tài sản trí tuệ.

Thêm vào đó, khi thành lập một doanh nghiệp thuộc cơ sở giáo dục đại học, nhà lãnh đạo cần phân định rõ ràng mục đích hoạt động của hai chủ thể này. Đối với doanh nghiệp, mục đích chính vẫn là kinh doanh tạo ra lợi nhuận, nhưng đối với một cơ sở giáo dục đại học, mục tiêu giáo dục cần được đề cao. Việc một trường đại học thành lập doanh nghiệp dựa trên việc thương mại hóa chính tài sản trí tuệ do trường là chủ sở hữu

có ý nghĩa rất lớn trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong trường và khai thác nguồn lực sẵn có tại các viện nghiên cứu là đơn vị trực thuộc các trường đại học. Tuy nhiên, cần phân định rõ ràng mục đích hoạt động của hai “chủ thể” để tránh việc nghiên cứu khoa học không nhằm hướng đến việc tiếp cận sâu các tri thức và tìm ra cái mới mà nhằm mục đích lợi nhuận.

5. Giải pháp

5.1. Đồng bộ các quy định của Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT và Nghị định 109/2022/NĐ-CP

Để có thể khắc phục được những khó khăn và tháo dỡ khúc mắc, cần có sự thống nhất, hoàn thiện trong hệ thống văn bản pháp luật, do đó Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT cần được thay mới bằng các văn bản pháp luật cụ thể hơn, đặc biệt cần quy định chi tiết việc quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường đại học và việc thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ. Mặc dù, do sự bất cập của quyết định mà các trường đại học vẫn “ưu tiên” áp dụng các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018, và các nghị định liên quan khác như Nghị định 109/2022/NĐ-CP về quản lý tài sản trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học, nhưng so với tầm vóc quan trọng của việc sở hữu các tài sản trí tuệ thì cần có một quy định riêng để thống nhất các quy định còn rời rạc và trực tiếp thay thế Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT. Đặc biệt, nội dung cập nhật cần đồng bộ và thống nhất với các quy định tại Nghị định 109/2022/NĐ-CP và các vấn đề khác có liên quan.

Ngoài ra, phân chia tỷ lệ sở hữu là một bài toán mà quy định của pháp luật khó có thể đưa ra một con số cứng cho vấn đề này, tuy nhiên khi phân chia tỷ lệ sở hữu sẽ cần cân nhắc đến yếu tố tỷ lệ sở hữu doanh nghiệp sẽ có liên quan tới tỷ lệ vốn góp của tài sản trí tuệ. Mặc dù, pháp luật cho phép viên chức, công chức được quyền góp vốn thành lập doanh nghiệp nhưng lại hạn chế quyền thành lập, điều hành hoặc quản lý thì

việc tiếp tục phát triển sản phẩm kinh doanh mà gốc từ kết quả nghiên cứu ít nhiều cũng có sự ảnh hưởng.

5.2. Nâng cao cách thức quản trị tài sản trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm trong các trường đại học

Tại các trường đại học lớn trên thế giới, vấn đề sở hữu trí tuệ được diễn ra thường xuyên và liên tục, đòi hỏi các trường cần xây dựng một hệ thống quản trị riêng và điển hình là thông qua quy chế, chính sách quản trị sở hữu trí tuệ, theo thống kê của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO), có gần 100 trường đại học trên thế giới đã xây dựng quy chế, chính sách quản trị TSTT trong trường đại học, trong đó Mỹ có 40 trường đại học hàng đầu. Theo thống kê số liệu đến năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh có gần 60 trường đại học nhưng chỉ có 17 trường ban hành quy chế quản trị sở hữu trí tuệ, con số này còn khá khiêm tốn [15].

Nâng cao năng lực của nghiên cứu viên, chuyên viên, cán bộ quản lý tài sản trí tuệ trong nhà trường nhằm xây dựng được một đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng tham mưu cho lãnh đạo trường trong lĩnh vực về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, khai thác thương mại các tài sản trí tuệ của Trường, hay nói cách khác để thúc đẩy tiềm năng của các kết quả nghiên cứu khoa học thì trường đại học cần phải có tổ chức chuyên môn hóa từ công tác quản lý, lưu trữ đến việc có sự hiểu biết nhất định trong nghiên cứu để nhìn ra được các kết quả nghiên cứu nào đủ tiềm năng để khởi nghiệp. Vai trò và tầm nhìn của các nhà quản lý trong lĩnh vực khoa học công nghệ trong trường đại học càng quan trọng hơn khi các nhà nghiên cứu khó có thể cùng một lúc vừa tham gia các hoạt động chuyên môn vừa có thể là các nhà quản lý hoặc tự “marketing” cho kết quả nghiên cứu khoa học là tài sản trí tuệ của mình.

Ngoài ra, các trường đại học còn có thể xây dựng và triển khai phần mềm quản trị tài sản trí

tuệ nhằm hệ thống cơ sở dữ liệu tài sản trí tuệ, thúc đẩy sự phát triển của loại tài sản này tại các trường đại học; kết hợp chuyển đổi số trong công tác quản trị tài sản trí tuệ.

5.3. Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong cơ cấu của trường đại học

Lãnh đạo của trường đại học cần định hướng việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học không trùng lặp với mục đích nghiên cứu, xây dựng tri thức, gắn với việc học của người học - thực học đi đôi với thực hành; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp khoa học và công nghệ của trường đại học. Mục đích của một doanh nghiệp là lợi nhuận nhưng mục đích của trường đại học suy cho đến cùng là giáo dục, do đó khi thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ trong trường đại học để đạt được hiệu quả tối ưu cần có giải pháp cân bằng giữa hai mục đích này.

Trong quy định của pháp luật cần nêu rõ doanh nghiệp phù hợp với mô hình của trường đại học để việc vận hành một doanh nghiệp và một trường đại học không trùng lặp với nhau. Ví dụ, đối với mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn, pháp luật cần quy định cụ thể chính sách gọi vốn của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học; quyền quản lý, vận hành công ty đối với các trường hợp tác giả là viên chức, công chức nắm quyền sở hữu tài sản trí tuệ; và cơ chế quản lý của hiệu trưởng và hội đồng trường.

6. Kết luận

Trường đại học đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, những ý tưởng nghiên cứu sáng tạo, phù hợp để góp phần thúc đẩy sự ra đời, hoạt động trong các lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh. Việc các trường đại học có thể thương mại hóa được các tài sản trí tuệ, thành lập các doanh

nh nghiệp là đơn vị trực thuộc trường sẽ góp phần không nhỏ cho sự phát triển của nền kinh tế nước nhà. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là một căn cứ để mở đường đúng hướng cho sự phát triển thương mại hóa các tài sản trí tuệ, tận dụng những ý tưởng sáng tạo của các nhà nghiên cứu trong các trường đại học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà, L. (2024). *Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về khởi nghiệp sáng tạo*. Truy cập ngày 04 tháng 07 năm 2024, từ <https://nhandan.vn/hoan-thien-he-thong-chinh-sach-phap-luat-ve-khoi-nghiep-sang-tao-post801999.html>.
- [2] Điệp, Đ.M., Lương, Đ.Đ. (2023). “Quy trình, kỹ thuật sử dụng phương pháp phân tích luật viết trong nghiên cứu khoa học luật”. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn* (số 57/2023), 16-30.
- [3] Ove Granstrand, Marcus Holgersson. (2020). “Innovation ecosystems: A conceptual review and a new definition”. *Technovation*, (volumes 90-91 102098). 1-12. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.technovation.2019.102098>.
- [4] Thành, V.T. (2019). *Việt Nam thời chuyển đổi số*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- [5] Minh, N.Đ.T. (2017). *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Tư duy và Sáng tạo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ Nữ.
- [6] Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia.
- [7] Thành, V.T. (2019). *Việt Nam thời chuyển đổi số*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- [8] Thoa, H.T.B. (2022). *Tăng cường vai trò của trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam*. Truy cập ngày 04 tháng 08 năm 2024, từ <https://ueb.edu.vn/Nghien-Cuu/UEB/tang-cuong-vai-tro-cua-truong-dai-hoc-trong-he-sinh-thai-khoi-nghiep-viet-nam/1698/1715/0/31916>.
- [9] Thanh, D.D. (2024). *Đại học khởi nghiệp – giải pháp đột phá phát triển bền vững doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*. Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2024, từ <https://kinhtevadubao.vn/dai-hoc-khoi-nghiep-giai-phap-dot-pha-phat-trien-ben-vung-doanh-nghiep-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-29954.html>.
- [10] Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ. (2024). Công tác tiếp nhận, xử lý đơn sở hữu công nghiệp. *Báo cáo thường niên hoạt động sở hữu trí tuệ 2023,2024* (tr.13). Hà Nội: Nhà xuất bản Thanh Niên.
- [11] IPP. (2018). Thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các trường đại học tại Việt Nam. *Chương*

trình đổi tác đổi mới sáng tạo Việt Nam – Phần Lan giai đoạn 2, IPP2 (tr.17-18).

- [12] Quốc hội Việt Nam. (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14*.
- [13] Chính phủ Việt Nam. (2022). Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về “*Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học*”.
- [14] Quốc hội Việt Nam. (2020). *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*.
- [15] Van, L. (2024). *Giải pháp tăng cường hiệu quả quản trị tài sản trí tuệ trong các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh - ứng dụng thí điểm tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập ngày 10 tháng 08 năm 2024, từ <https://cesti.gov.vn/bai-viet/CTDS5/giai-phap-tang-cuong-hieu-qua-quan-tri-tai-san-tri-tue-trong-cac-truong-dai-hoc-tai-tpHCM---ung-dung-thi-diem-tai-dai-hoc-quoc-gia-tpHCM-58c29fc4-05e5-4db4-8ebc-af98e7b7dc89>.